

Số: 36/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, Hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ công Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018, như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Công ty Cổ phần Sông Đà 6 là Doanh nghiệp cổ phần, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 2269/QĐ - BXD ngày 09/12/2005 của Bộ Xây dựng:

- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552, do Sở Kế hoạch - Đầu tư TP Hà Nội cấp lần thứ 18 ngày 12/5/2017.

- Mã chứng khoán: SD6, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Vốn điều lệ của Công ty:

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là: 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam).

Vốn điều lệ Công ty được chia thành 34.771.611 (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm mười một) cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng VND/cổ phần; cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn Nhà nước do Tổng Công ty Sông Đà làm đại diện, sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0%;

- Các cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0%;

3. Tổ chức của Công ty gồm:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên

+ Ông **Nguyễn Văn Tùng** - Chủ tịch (đến ngày 05/5/2017),

+ Ông **Đặng Quốc Bảo** - Chủ tịch (từ ngày 05/5/2017),

+ Ông **Đào Xuân Tuấn** - Thành viên,

+ Ông **Bùi Đình Đông** - Thành viên,

+ Ông **Hồ Sỹ Hùng** - Thành viên,

- Ban Kiểm soát: 03 thành viên

+ Ông **Nguyễn Đình Tứ** - Trưởng ban,

+ Ông **Nguyễn Anh Đào** - Thành viên,

+ Ông **Lê Việt Đoàn** - Thành viên (đến ngày 07/7/2017),

+ Ông **Ninh Văn Khương** - Thành viên (từ ngày 07/7/2017),

- Ban Tổng Giám đốc điều hành:

+ Ông **Đặng Quốc Bảo** - Tổng giám đốc (đến ngày 05/5/2017),

+ Ông **Đào Xuân Tuấn** - Tổng giám đốc (từ ngày 05/5/2017),

- + Ông **Lê Tiến Thủ** - Phó Tổng giám đốc,
- + Ông **Hà Quốc Thịnh** - Phó Tổng giám đốc (từ ngày 05/5/2017),
- + Ông **Nguyễn Minh Tuấn** - Phó Tổng giám đốc (từ ngày 05/5/2017),
- + Ông **Vũ Đức Lãm** - Phó Tổng giám đốc (đến ngày 05/5/2017),

- Bộ máy giúp việc gồm: Ban Kiểm soát nội bộ; 07 Phòng nghiệp vụ và Thư ký Công ty.

- Tổng số người lao động tại thời điểm 31/12/2017 có 1.917 người

B. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017:

Công ty cổ phần Sông Đà 6 thực hiện nhiệm vụ năm 2017 trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản là: hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đồng bộ, ổn định; năng lực quản trị doanh nghiệp từng bước được nâng lên, thương hiệu, uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định; năng lực sản xuất phát triển và có tính cạnh tranh cao; nội bộ đoàn kết thống nhất; Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà; sự hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông.

Tuy nhiên, cũng gặp nhiều khó khăn: các dự án được giao thầu đồng loạt đi vào giai đoạn kết thúc, thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp (chủ yếu các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư có quy mô vừa và nhỏ), bên cạnh đó công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt dẫn đến thiếu việc làm cục bộ tại một số đơn vị và từng giai đoạn, dư thừa năng lực sản xuất (đầu năm 2017 chỉ có hơn 50% giá trị sản lượng đã ký hợp đồng; tương ứng 672,8/1.256,9 tỷ đồng); giá trị dở dang và công nợ phải thu tại các công trình đang quyết toán còn rất lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vượt qua mọi khó khăn, thách thức, bằng sự nỗ lực của tập thể người lao động Công ty đã phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đề ra.

1. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

- Thi công đáp ứng mục tiêu, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng các công trường: thủy điện Sông Lô 2, Sử Pán 1, Sông Mã 3, Pắc Ma, Nậm Cùm 4, San Xay, Đồng Văn; thi công vượt tiến độ tòa nhà 32T- HH6 Nam An Khánh; sản xuất và cung cấp đá đáp ứng yêu cầu sản xuất của nhà máy Xi măng Hạ Long.

- Công tác tiếp thị đấu thầu đạt được kết quả nhất định; đã thực hiện ký kết được một số hợp đồng thi công với tổng giá trị 946 tỷ đồng (thủy điện Nậm Cùm 4: 93,2 tỷ đồng; thủy điện Pắc Ma: 752,4 tỷ đồng; thủy điện Sông Chò 2: 100,4 tỷ đồng). Thời điểm đầu tháng 2/2018, Công ty đã ký thêm 03 hợp đồng thi công với giá trị 438,4 tỷ đồng (thủy điện Nậm Lúc: 292,8 tỷ đồng; thủy điện Bán Hồ: 79,8 tỷ đồng và thủy điện Nậm Sài: 65,8); đang đàm phán để ký kết một số hợp đồng thi công các dự án thủy điện và thi công dự án dân dụng (Tòa nhà X2 - quận Hoàng Mai), tạo tiền đề tốt về công việc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2018.

- Tình hình tài chính Công ty cơ bản ổn định, không có nợ xấu với ngân hàng, cơ bản đáp ứng nguồn vốn phục vụ sản xuất; hoàn thành nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định, chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động kịp thời. Tuy

vậy, do khó khăn về dòng tiền nên đã chậm thanh toán cổ tức còn lại 5% của năm 2015 và 12% của năm 2016.

- Tích cực giải quyết các vướng mắc kỹ thuật, kinh tế, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh toán trên các công trình đang triển khai thi công.

- Phối hợp với chủ đầu tư, tổng thầu và các bên liên quan tập trung công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành. Tuy vậy, các công trình giao thầu (thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Xekaman1 và San Xay ... công trình Nhà Quốc Hội) còn nhiều vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế chưa được giải quyết; một số công trình chủ đầu tư thiếu vốn (thủy điện Xekaman 3, Xekaman1 và San Xay, tòa nhà 18T1 và 32T - HH6 Nam An Khánh, đường sắt đô thị tại Hà nội ...) nên công tác thanh quyết toán chậm, công nợ và giá trị dở dang còn lớn (thời điểm 31/12/2017, giá trị dở dang và công nợ phải thu là 1.332 tỷ đồng; trong đó dở dang là 502,4 tỷ đồng và công nợ phải thu là 829,7 tỷ đồng).

- Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; thực hiện thoái vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác theo đúng kế hoạch để tập trung nguồn vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính (đã thoái 30 tỷ đồng đầu tư vào Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà, nay là MBB). Thực hiện cơ cấu các khoản nợ, đối chiếu, gán trừ công nợ, trích lập dự phòng theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp tổ chức, định biên khối gián tiếp tinh gọn phù hợp với môi trường SXKD.

- Thực hiện đào tạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nâng cao trình độ nghiệp vụ (lý luận chính trị, quản lý doanh nghiệp, phần mềm quản lý dự án, phần mềm BIM ...); đào tạo nghề và nâng cao tay nghề cho lao động trực tiếp.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017:

- Tổng giá trị SXKD: 1.131,007/1.256,000 tỷ đồng, đạt 90 % KH;

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp: 881,842/1.042,000 tỷ đồng, đạt 85% KH;

+ Giá trị SX công nghiệp: 90,442/90,000 tỷ đồng, đạt 100% KH;

+ Giá trị phục vụ xây lắp: 90,709/124,000 tỷ đồng, đạt 73% KH;

+ Giá trị kinh doanh khác: 68,011 tỷ đồng

- Doanh thu: 959,333/1.044,500 tỷ đồng, đạt 92 % KH;

- Các khoản nộp Nhà nước: 54,407/80,170 tỷ đồng, đạt 67,8% kế hoạch;

- Lợi nhuận trước thuế: 40,037/60,800 tỷ đồng, đạt 65,8% kế hoạch;

- Lợi nhuận sau thuế: 31,500/48,610 tỷ đồng đạt 64,8% kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 4,17%/ 5,8% đạt 71,9% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 9,06%/ 14,0% đạt 64,7% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,5%/ 9,6% đạt 78,1% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 2,13%/ 3,0% đạt 71% kế hoạch;

- Vốn Chủ sở hữu: 485,883/504,108 tỷ đồng đạt 96,38% kế hoạch;

- Tổng tài sản: 1.475,050/1.612,230 tỷ đồng đạt 91,5% kế hoạch;

- Vốn điều lệ: 347,716/347,716 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch;
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 8%/10%, đạt 80% kế hoạch;
- Giá trị đầu tư: 1,961/46,240 tỷ đồng đạt 4,2% kế hoạch;
- Tiền lương bình quân: 9,827/10,0043 triệu đồng/người/tháng đạt 98,2% kế hoạch;

(Báo cáo đã được Công ty TNHH Kiểm toán KPMG soát xét xác nhận)

C. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2017:

1. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 23/01/2017: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD năm 2016; giao kế hoạch năm 2017 và quý I năm 2017; xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2017 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý III/2016 của Ban KSNB Công ty. Thông qua phương án ĐHCĐ, thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông để Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

- Phiên họp ngày 04/4/2017: Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ, tài liệu, thống nhất thời gian, phân công công tác tổ chức ĐHCĐ năm 2017;

- Phiên họp ngày 05/5/2017: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD quý I/2017 và giao kế hoạch SXKD quý II/2017. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD năm 2016 của Ban KSNB Công ty.

- Phiên họp ngày 05/5/2017: Bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Công ty.

- Phiên họp ngày 15/6/2017: HĐQT thông qua hồ sơ, thống nhất thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm.

- Phiên họp ngày 19/7/2017: HĐQT thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2017; triển khai nhiệm vụ quý III và 06 tháng cuối năm 2017; xử lý kiểm kê 0h, ngày 01/7/2017 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý I/2017 của BKS NB Công ty.

- Phiên họp ngày 25/8/2016: Hội đồng quản trị xem xét, cho ý kiến các dự án đầu tư của Công ty; phê duyệt Phương án trả lương khối gián tiếp Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Phiên họp ngày 18/10/2017: Hội đồng quản trị thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2017, triển khai nhiệm vụ quý IV/2017; dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty; kế hoạch công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho năm 2018 và các năm tiếp theo. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý II/2017.

2. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành:

Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 127 văn bản các loại. Văn bản do Hội đồng quản trị ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Văn bản được ban hành sau khi có kết luận tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng phiếu biểu quyết; có tính khả thi và hiệu lực thi hành cao, bộ máy điều hành Công ty nghiêm túc tổ chức thực hiện:

- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 05 văn bản
- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: 84 văn bản
- Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền: 17 văn bản
- Văn bản khác: 21 văn bản

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty:

HDQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc nghiêm túc chấp hành các quy định của Pháp luật; các quy chế, quy định của Công ty liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty:

- Giám sát trước khi thực hiện: HDQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hằng tuần, tháng, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên HDQT dự các cuộc họp với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Tổng giám đốc trên các công trường Công ty thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo (cả bằng hình ảnh) của Tổng giám đốc theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định.

- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) nghiệp vụ Công ty và các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ hằng quý của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, của các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế với chủ đầu tư các dự án như thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Xekaman 1, San Xay phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán và quyết toán công trình. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu

mở rộng thị trường SXKD, công tác tìm kiếm đầu tư dự án thủy điện ở trong nước. Kiện toàn tổ chức các đơn vị trực thuộc, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý; tiếp tục rà soát định biên bộ máy gián tiếp toàn Công ty tinh gọn hiệu quả. Thực hiện thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác theo kế hoạch.

4. Công tác tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị:

4.1. Công tác tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

- Căn cứ Công văn số 63/TCT-HĐTV, ngày 18/4/2017 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ Công ty cổ phần Sông Đà 6;

- Căn cứ đơn xin miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Lê Viết Đoàn; đơn xin tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 của ông Ninh Văn Khương.

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản đề: miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Viết Đoàn và bầu cử bổ sung ông Ninh Văn Khương là thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020 thay thế ông Lê Viết Đoàn.

Kết quả theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 07/7/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 6.

4.2. Công tác tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty;

- Thực hiện bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020; bổ nhiệm mới 02 Phó Tổng giám đốc Công ty, miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Công ty theo quy định.

- Quyết định sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 6.02 vào Chi nhánh Sông Đà 6.03; thông qua nhân sự đề Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Chi nhánh 6.03, Trưởng văn phòng đại diện Công ty tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Chỉ đạo việc phân định vùng hoạt động cho các đơn vị; bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, rà soát định biên bộ máy gián tiếp toàn Công ty tinh gọn hiệu quả.

- Phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư tại ngân hàng TMCP Quân đội theo kế hoạch, tập trung nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh chính.

- Quyết định công tác khen thưởng các danh hiệu thi đua hằng năm, khen thưởng về vật chất theo đúng thẩm quyền.

Năm 2017, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ, lãnh đạo Công ty hoạt động SXKD cơ bản đạt các chỉ tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; tài chính lành mạnh, không có nợ xấu đối với ngân hàng; chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; uy tín, thương hiệu được giữ vững và phát triển. Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của bộ máy điều hành và tập thể người lao động Công ty, cảm ơn Quý cổ đông, cảm ơn Tổng công ty Sông Đà và các đối tác đã quan tâm, hỗ trợ Công ty trong thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017.

D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:

I. Môi trường trong kinh doanh năm 2018:

1. Thuận lợi:

- Thị trường xây dựng trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, giao thông, đường sắt đô thị, các công trình dân dụng - khu đô thị đang phát triển là cơ hội để Công ty mở rộng sản xuất. Thời điểm hiện tại giá trị sản lượng đã ký hợp đồng là 1.023,9 tỷ đồng / kế hoạch 1.047,2 tỷ đồng (đạt 97,7%) kế hoạch sản lượng năm 2018.

- Lãi suất vay vốn ngân hàng ổn định và có xu thế giảm năm 2018; chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ tạo điều kiện kích thích doanh nghiệp phát triển.

- Các nguồn lực về tài chính, thiết bị - công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được bổ sung, tăng cường; hệ thống tổ chức quản lý và điều hành của Công ty đồng bộ tiến dần chuyên nghiệp.

- Truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ của CBCNV Công ty.

2. Khó khăn:

- Thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước đang bị thu hẹp, tìm kiếm nguồn công việc trong lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp, giao thông đô thị có sự cạnh tranh lớn.

- Cạnh tranh trong thu hút lao động gián tiếp và trực tiếp, đặc biệt là lực lượng lao động có chuyên môn và tay nghề cao.

- Các thiết bị mang tính đặc chủng như dây chuyền nghiền đá dăm, trạm trộn bê tông lạnh thiếu việc làm do không có các dự án lớn.

- Công nợ, dở dang của Công ty còn lớn; một số vướng mắc với các chủ đầu tư dự án chỉ định thầu chậm được giải quyết.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

1. Hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2018.

1.1. Đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng các công trình đã thỏa thuận với Chủ đầu tư dự án và Tổng thầu xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và xe, máy, thiết bị:

- Công trình thủy điện Sông Mã 3: Thi công bê tông bê tiêu năng, đập dâng, đập tràn đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2018, hoàn thành công trình trong quý III/2018; tổng khối lượng bê tông 61.300 m³, khối lượng nghiền đá dăm các loại 75.800 m³. Hoàn thành quyết toán công trình quý III/2018.

- Công trình thủy điện Nậm Ban 1: Hoàn thành thi công bê tông đập tràn, nút công dẫn dòng, thi công nhà máy trong tháng 5/2018; tổng khối lượng bê tông 5.800 m³. Hoàn thành bàn giao và quyết toán công trình trước 30/8/2018.

- Công trình thủy điện Xekaman 1 và thủy điện Sanxay: hoàn thành công tác quyết toán khối lượng xong trước 30/9/2018; quyết toán giá trị 31/12/2018, tập trung dồn đốc thu vốn.

- Công trình thủy điện Nậm Lúc: Thi công bê tông các hạng mục công trình đảm bảo mục tiêu chống lũ 31/5/2018; đảm bảo tiến độ theo cam kết hợp đồng 17

tháng hoàn thành bàn giao. Tổng khối lượng năm 2018: đào đất đá 567.500 m³, đắp đất đá 36.100 m³, bê tông 41.800 m³.

- Công trình thủy điện Sử Pán 1: Hoàn thành thi công bê tông đập, cửa nhận nước, nút công dẫn dòng trong tháng 5/2018; hoàn thành công tác quyết toán giá trị khối lượng xong trước 30/8/2018.

- Công trình thủy điện Nậm Cùm 4: Hoàn thành công tác đào, đắp; thi công bê tông công dẫn dòng, đập dâng, đập tràn đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2018; tổng khối lượng năm 2018: đào đất đá 74.300 m³, đắp đất đá 202.000 m³, bê tông 44.500 m³.

- Công trình thủy điện Pắc Ma: Hoàn thành công tác chuẩn bị lán trại, phụ trợ; thi công nhà máy, cửa nhận nước, 03 khoang tràn đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2018; tổng khối lượng năm 2018: bê tông 82.600 m³.

- Công trình thủy điện Bản Hồ: Hoàn thành công tác đào, đắp; thi công bê tông đập dâng, đập tràn, tường dẫn dòng, nhà máy, cửa nhận nước đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2018; tổng khối lượng năm 2018: đào đất đá 134.400 m³, đắp đất đá 76.200 m³, bê tông 36.800 m³.

- Công trình thủy điện Nậm Sài: Hoàn thành công tác thi công lán trại, phụ trợ, đắp đê quây giai đoạn 1 trong tháng 10/2018; triển khai thi công công trình chính theo kế hoạch.

- Công trình thủy điện Đồng Văn: hoàn thành thi công bê tông đập tràn, đập dâng, nhà máy, cửa nhận nước đảm bảo mục tiêu chống lũ và mục tiêu phát điện trong tháng 6/2018; tổng khối lượng đào đất đá 5.000 m³, bê tông 15.700 m³. Quyết toán xong dự án 30/9/2018.

- Công trình thủy điện Sông Chò: hoàn thành thi công bê tông đập tràn, đường ống áp lực, nhà máy, cửa nhận nước đảm bảo mục tiêu chống lũ và mục tiêu phát điện trong năm 2018; tổng khối lượng đào đất đá 21.000 m³, bê tông 11.700 m³. Quyết toán xong dự án 31/12/2018.

- Công trình tòa nhà 32T - Nam An Khánh: hoàn thành công tác bàn giao căn hộ trong quý I/2018; hoàn thành công tác quyết toán công trình trước 30/6/2018.

- Công trình Tòa nhà X2 - Đại Kim: hoàn thành thi công bê tông tầng hầm, kết cấu bê tông sàn tầng 20 trong tháng 12/2018; triển khai công tác xây, trát, lắp đặt hệ thống điện nước, công tác hoàn thiện theo kế hoạch.

- Cung cấp khoảng 2,4 triệu tấn đá, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Nhà máy xi măng Hạ Long.

- Các công trình khác thực hiện theo tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư và Tổng thầu xây lắp; đặc biệt các dự án trong kế hoạch đang đàm phán ký hợp đồng và triển khai thi công trong năm 2018.

1.2. Tập trung, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật với Chủ đầu tư để đẩy mạnh công tác thu vốn, thu hồi công nợ trên các công trình đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư phát triển. Giải quyết triệt để các vướng mắc, hoàn thành công tác quyết toán công trình Nhà Quốc hội, các công trình thủy điện Đồng Nai 5, Lai Châu, Huội Quảng, Xekaman1, San Xay, Sông Lô 2, Nậm Ban 1, Sử Pán 1, Đồng Văn, Sông Mã 3 ...

2. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước, các dự án xây dựng dân dụng, giao thông và đường sắt đô thị; ưu tiên các dự án lớn ở trong nước, thị trường xây dựng tại Lào đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2018, chuẩn bị công việc cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

3. Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để tạo tính chủ động cho các Chi nhánh, các Ban điều hành dự án hoạt động SXKD đạt hiệu quả. Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2018 và giao khoán cho từng đơn vị thực hiện; nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh; thực hiện tốt công tác quản lý chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.

4. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, nâng cao tỷ trọng sản lượng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp và giao thông đô thị. Đồng thời cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc phù hợp với cơ chế thị trường đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đầu tư từ 1 (một) đến 2 (hai) dự án thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước để tạo thêm nguồn công việc làm, ổn định nguồn tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đầu tư hợp lý từng bước nâng cao năng lực thiết bị thi công của Công ty.

- Tập trung cho lĩnh vực đầu tư, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào sản xuất kinh doanh; nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, quản lý dự án, quản lý kinh tế, quản lý nhân sự, giám sát và điều hành công trường bằng hệ thống camera quan sát, từng bước nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến. Chú trọng đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, giải pháp công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược kinh doanh của Công ty thực chất, hiệu quả; tiếp tục thoái các khoản vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác theo kế hoạch. Hoàn thiện, đồng bộ các quy trình quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ mới của Công ty.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp cán bộ, nhân viên khối gián tiếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển.

III. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2018:

1. Tổng giá trị SXKD: 1.047,000 tỷ đồng. Trong đó:

- Giá trị xây lắp: 846,000 tỷ đồng,

- Giá trị SX công nghiệp: 157,000 tỷ đồng,

- Giá trị phục vụ xây lắp: 44,000 tỷ đồng

2. Doanh thu: 1.078,241 tỷ đồng

3. Lợi nhuận trước thuế: 47,215 tỷ đồng

4. Lợi nhuận sau thuế: 37,772 tỷ đồng

5. Nộp nhà nước: 60,249 tỷ đồng

6. Tỷ suất lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 4,4%

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 10,9%

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,7%

7. Vốn điều lệ: 347,716 tỷ đồng

8. Vốn Chủ sở hữu: 492,154 tỷ đồng

9. Tổng tài sản: 1.476,525 tỷ đồng

10. Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%

11. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 62,500 tỷ đồng;

12. Góp vốn đầu tư dự án thủy điện Sơn Lư và Tam Thanh tại huyện Quan Sơn tỉnh Thanh Hóa (dự kiến 60,326 tỷ đồng).

13. Tiền lương bình quân: 10,036 triệu đồng/người/tháng

Kính thưa Quý cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo những nội dung cơ bản về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty. Kính mong Quý cổ đông xem xét, góp ý kiến để HĐQT Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý và điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn, đảm bảo lợi ích của Công ty và Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 6 phát triển bền vững./.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG QUỐC BẢO